

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại (tính đến 31/12/2019)

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại						
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học				
				Chính quy			Vừa làm vừa học	Từ xa
				Thông thường (k tính cử tuyển)	Liên thông	Bằng 2		
	Tổng số	618	3849	22319	167	673	2451	4045
1	Khối ngành I							
2	Khối ngành II							
3	Khối ngành III	369	2449	14186	159	573	2399	4045
4	Khối ngành IV							
5	Khối ngành V	17	1	880	1	0	0	0
6	Khối ngành VI							
7	Khối ngành VII	232	1399	7253	7	100	52	0

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

(Tình hình việc làm năm 2019 được khảo sát trên số sinh viên tốt nghiệp năm 2018)

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)				Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	Loại Trung bình	
	Tổng số	3803	370	1659	1675	99	95.77
1	Khối ngành I						
2	Khối ngành II						
3	Khối ngành III	2328	274	1080	934	40	95.5
4	Khối ngành IV						
5	Khối ngành V	31	4	7	19	1	100
6	Khối ngành VI						
7	Khối ngành VII	1444	92	572	722	58	96.09

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)* 100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

➤ Đối với đào tạo đại học

- Địa chỉ tra cứu đề cương chi tiết của các môn học bằng tiếng Việt:

<http://chuongtrinhdaotao.neu.edu.vn/>

- Địa chỉ tra cứu đề cương chi tiết của các môn học bằng tiếng Anh:

<http://curriculum.neu.edu.vn/>

Ghi chú: “Tên môn học, mục đích nghiên cứu, số tín chỉ, lịch trình giảng dạy, phương pháp đánh giá” thể hiện trong đề cương chi tiết môn học và được công khai tại đường link trên. Người học có thể tra cứu theo chương trình đào tạo hoặc theo bộ môn quản lý môn học.

➤ Đối với các chương trình tiên tiến, chất lượng cao và POHE

Các môn học được công bố chi tiết trong file đính kèm “các môn học CTTT, CLC & POHE”

➤ Đối với đào tạo thạc sĩ

Xem chi tiết chương trình đào tạo thạc sĩ trong nước của Trường ĐH Kinh tế Quốc dân tại link sau:

<http://sdh.neu.edu.vn/?id=227428>

Xem chi tiết chương trình đào tạo thạc sĩ Executive MBA của Trường ĐH Kinh tế Quốc dân tại link sau:

<http://sdh.neu.edu.vn/?id=228080>

Chương trình đào tạo cao học Việt Nam – Hà Lan của Trường ĐH Kinh tế Quốc dân:

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
I	Môn học bắt buộc				
1	Tiếng Anh (English Academic Writing)	Giúp sinh viên viết văn bản học thuật bằng tiếng Anh rõ ràng, mạch lạc, cần thiết cho viết các bài luận, bài thi và luận văn thạc sĩ	03	Kỳ I – Năm thứ nhất	Bài tập nhóm giữa kỳ (30%) Bài thuyết trình (20%) và Bài cuối kỳ (50%)
2	Toán và thống kê cơ bản trong kinh tế (Basic Mathematics and Statistics for Economics)	Tập trung vào các phương pháp động được sử dụng phổ biến trong kinh tế. Phần đầu tiên đề cập đến phương trình sai phân và phương trình vi phân. Phần thứ hai sẽ giải quyết các vấn đề tối ưu hoá động. Môn học sẽ tập trung vào các ứng dụng kinh tế và học viên sẽ có được một nền tảng hiểu biết vững chắc thông qua một loạt các ví dụ trong thực tế.	03	Kỳ I – Năm thứ nhất	Bài tập nhóm giữa kỳ/thuyết trình (30%) Tham gia lớp học (10%) Bài cuối kỳ (60%)
3	Phương pháp nghiên cứu và phân tích định lượng (Research)	Môn học được thiết kế để giới thiệu với học viên về phương pháp nghiên cứu một đề tài nghiên cứu.	04	Kỳ I/II– Năm thứ nhất	Thuyết trình (40%) Bài nghiên cứu thực hành (60%)

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	Methodology and Quantitative methods)	Học viên sẽ học các vấn đề về phương pháp luận căn bản của khoa học kinh tế, xác định mục tiêu nghiên cứu, chuyển mục tiêu sang dạng câu hỏi nghiên cứu và tìm những công cụ thích hợp nhằm điều tra mục tiêu ấy. Học viên tham gia có thể cải thiện được những kỹ năng viết bài một cách khoa học và trình bày số liệu định lượng.			
4	Kinh tế lượng (Econometrics)	Cung cấp cho học viên các kiến thức nâng cao hơn về kinh tế lượng: Trong môn Kinh tế lượng I, học viên chủ yếu tập trung vào phương pháp bình phương nhỏ nhất (OLS) cho mô hình hồi quy tuyến tính sử dụng dữ liệu chéo. Trong môn Kinh tế lượng II, học viên sẽ học các dự toán kinh tế lượng khác và mô hình hồi quy phi tuyến sử dụng không chỉ dữ liệu chéo mà còn sử dụng cả dữ liệu chuỗi thời gian chéo; Cung cấp cho học viên kỹ năng phân tích dữ liệu và sử dụng phần mềm để tiến hành hồi quy và kiểm tra thống kê giả thuyết. Khoá học sẽ tập trung chủ yếu vào các ứng dụng thực tiễn của kinh tế lượng.	03	Kỳ I – Năm thứ hai	10%: Tham gia tích cực trong lớp học 30%: Điểm kiểm tra giữa kỳ 60%: Điểm thi cuối kỳ
5	Kinh tế học (Economics)	Học nâng cao về lý thuyết kinh tế vi mô, vĩ mô nhằm phục vụ chủ yếu cho học viên ở trình độ cao học. Môn học cung cấp những kỹ năng hữu dụng cho việc phân tích nâng cao trong các lĩnh vực kinh tế học ở các lĩnh vực lý thuyết sản xuất; lý thuyết tiêu dùng; cân bằng tổng thể trong nền kinh tế trao đổi và kinh tế học phúc lợi; cách đo lường và các biến động kinh tế vĩ mô; lý thuyết tăng trưởng... Học viên sau khi học có kỹ năng đánh giá, phê bình những quan điểm khác nhau về nguồn gốc của chu kỳ kinh doanh và những vấn đề chính sách có liên quan; Học viên có thể nghiên cứu điều tra một cách độc lập một vài chủ đề quan trọng đã được chọn lọc trong kinh tế vĩ mô.	04	Kỳ I/II – Năm thứ nhất	Bài tập nhóm và thuyết trình (30%) Midterm (2 bài ~ 20%) Bài cuối kỳ (50%)
6	Kinh tế Phát triển (Development Economics)	Giúp sinh viên nắm được các nội dung cơ bản của phát triển kinh tế và vận dụng trong đánh giá các vấn đề phát triển của các nước đang phát triển nói chung và Việt Nam nói riêng Học viên được học các lý thuyết về tăng trưởng kinh tế; các quan điểm về phát triển;	03	Kỳ II – Năm thứ nhất	Bài tập nhóm và thuyết trình (30%) Midterm (2 bài ~ 20%) Bài cuối kỳ (50%)

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		các thước đo nghèo, phân phối thu nhập và các chính sách công trong phát triển			
II	Môn học tự chọn (học viên chọn 5/10 môn trong 2 tổ hợp)				
7	Tài chính Doanh nghiệp (Corporate Finance)	Những mục tiêu của khoá học là nhằm mang đến cho học viên kiến thức căn bản đối với các chủ đề: Giá trị thời gian của tiền; Phân tích báo cáo tài chính; Định giá chứng khoán dài hạn; Rủi ro và lợi nhuận; Phân tích ngân quỹ, phân tích dòng tiền và kế hoạch tài chính; Quản lý vốn lưu động; Đầu tư vào tài sản vốn.		Kỳ II/III năm thứ 1/2	10%: Kết quả rèn luyện và ý thức trên lớp 30%: Điểm thuyết trình các chủ đề, tình huống trong các bài báo hay tài liệu được giao (hoặc điểm thi giữa kì) 60%: Điểm thi cuối kì
8	Tài chính công (Public Finance)	Giúp học viên hiểu và đánh giá, phân tích được các công cụ thuế và chi tiêu ngân sách khi thực hiện các vai trò kinh tế của nhà nước. Ngoài ra, học viên cũng nắm được các vấn đề vĩ mô như là thâm hụt ngân sách và nợ công và các hình thức xử lý nợ công		Kỳ II/III năm thứ 1/2	10%: Kết quả rèn luyện và ý thức trên lớp 30%: Điểm thuyết trình các chủ đề, tình huống trong các bài báo hay tài liệu được giao (hoặc điểm thi giữa kì) 60%: Điểm thi cuối kì
9	Tài chính Quốc tế (International Finance)	Mô tả các thị trường tài chính thế giới lớn; Giải thích và sử dụng các thông tin về tỉ giá giao ngay và tỉ giá kỳ hạn, bao gồm cả những đối tượng sử dụng thông tin khác biệt giữa giá mời thầu và giá chấp nhận thầu; Hiểu biết về các mối quan hệ ngang giá giữa tỉ giá giao ngay và tỉ giá kỳ hạn; Xác định các rủi ro ngoại hối mà các doanh nghiệp theo hướng quốc tế hoá phải đối mặt; Đưa ra gợi ý về các biện pháp thông qua đó có thể kiểm soát rủi ro ngoại hối và những rủi ro mà doanh nghiệp phải đối mặt; và định giá các dự án đầu tư nước ngoài.		Kỳ II/III năm thứ 1/2	10%: Kết quả rèn luyện và ý thức trên lớp 30%: Điểm thuyết trình (hoặc điểm thi giữa kì) 60%: Điểm thi cuối kì
10	Tiền tệ & Ngân hàng (Money and Banking)	Mục tiêu của môn học này là nhằm giúp cho học viên hiểu về hệ thống tài chính và ngân hàng trong nền kinh tế theo cách nhìn của một nhà kinh tế. Môn học này cũng cung cấp các kỹ năng hữu ích về phân tích kinh tế trong việc giải thích các sự kiện liên quan đến các hoạt động tài chính và ngân hàng.	2	Kỳ II/III năm thứ 1/2	10%: Tham gia tích cực trong lớp học 30%: Điểm kiểm tra giữa kỳ 60%: Điểm thi cuối kỳ
11	Quy hoạch tài chính (Financial Programming)	Hiểu về cân đối vĩ mô của nền kinh tế và các mối quan hệ giữa các khu vực của nền kinh tế; Có năng lực trong việc hiểu và phân tích kinh tế vĩ mô phát triển của nền kinh tế bằng cách sử dụng mô hình kinh tế vĩ mô; Hiểu cách chính sách được hình thành và phát	2	Kỳ II/III năm thứ 1/2	Tham gia lớp học và thuyết trình nhóm: 30% Kiểm tra giữa kỳ: 30% Thi cuối kỳ: 40%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		triển.			
12	Tổ chức ngành trong phát triển (Industrial Organization in Development)	Trang bị cho học viên những hiểu biết về các lý thuyết chính về cấu trúc công nghiệp, hành vi doanh nghiệp dưới nhiều điều kiện như công nghệ, sự cạnh tranh và sự tổ chức; Khám phá được cách các nhà kinh tế học tiếp cận và trả lời các câu hỏi thực nghiệm; Khuyến khích kỹ năng và khả năng của học viên trong việc sử dụng công cụ lý thuyết và thực nghiệm hiện đại để xây dựng và giải quyết các vấn đề kinh tế.	2	Kỳ II/III năm thứ 1/2	10%: Kết quả rèn luyện và ý thức trên lớp 30%: Điểm thuyết trình (hoặc điểm thi giữa kì) 60%: Điểm thi cuối kì
13	Phân tích chi phí – lợi ích/hiệu quả trong chương trình phát triển (CBA/CEA) (Cost – Benefit Analysis in the Development Program, CBA/CEA)	Khoá học này sẽ phát triển những kỹ năng thẩm định quan trọng, cần thiết cho sự đánh giá các dự án công cộng. Cuối khoá học, học viên có thể tự thực hiện CBA đối với bất kỳ vấn đề nào mà học viên quan tâm, cũng như có thể xác định được phân tích lợi ích – chi phí của người khác được thực hiện tốt hay chưa tốt.	2	Kỳ II/III năm thứ 1/2	10%: Kết quả rèn luyện và ý thức trên lớp 30%: Điểm thuyết trình các chủ đề, tình huống trong các bài báo hay tài liệu được giao (hoặc điểm thi giữa kì) 60%: Điểm thi cuối kì
14	Đánh giá tác động chương trình/chính sách phát triển (Impact Evaluation in the Development Programs)	Môn học giới thiệu đến học viên về các kỹ thuật tác động tiêu chuẩn (thử nghiệm và bán thử nghiệm), nhưng cũng bao gồm các phương pháp mô phỏng (mô hình kinh tế lượng vi mô và phương pháp tiếp cận cân bằng tổng thể). Môn học này tập trung vào các ứng dụng trong bối cảnh của các nước đang phát triển.	2	Kỳ II/III năm thứ 1/2	10%: Kết quả rèn luyện và ý thức trên lớp 30%: Điểm thuyết trình các chủ đề, tình huống trong các bài báo hay tài liệu được giao (hoặc điểm thi giữa kì) 60%: Điểm thi cuối kì
15	Kinh tế môi trường trong phát triển (Environmental Economics in development)	Học viên được học các công cụ cơ bản của kinh tế, để phân tích các vấn đề môi trường dưới góc nhìn của nhà kinh tế; Ứng dụng các phương pháp kinh tế vào vấn đề môi trường; Kết hợp giữa khoa học tự nhiên và các công cụ kinh tế cơ bản; Tìm hiểu các giải pháp hoàn thiện vấn đề môi trường.	2	Kỳ II/III năm thứ 1/2	10%: Kết quả rèn luyện và ý thức trên lớp 30%: Điểm thuyết trình các chủ đề, tình huống trong các bài báo hay tài liệu được giao (hoặc điểm thi giữa kì) 60%: Điểm thi cuối kì
16	Dân số và phát triển (Population and Development)	Môn học này sẽ trang bị cho học viên những khái niệm, lý thuyết và phương pháp về các vấn đề dân số và phát triển qua việc phân tích các vấn đề về nhân khẩu học và phát triển. Môn học cung cấp cái nhìn tổng quan về thay đổi nhân khẩu học liên quan đến mức chết, mức sinh, di dân, cấu trúc tuổi, đô thị hoá, gia đình và cơ cấu hộ gia đình. Môn học cũng đồng thời xem xét mối quan hệ dân số với phát triển và những hệ quả	2	Kỳ II/III năm thứ 1/2	Tham gia lớp học: 10% Bài kiểm tra giữa kỳ hoặc thuyết trình nhóm: 40% Thi cuối kỳ (viết luận): 50%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tiềm năng của nó.			

Chương trình đào tạo thạc sĩ E-MBA của Trường ĐH Kinh tế Quốc dân:

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Philosophy	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học xã hội – nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. - Hoàn thiện và nâng cao kiến thức triết học trong chương trình Lý luận chính trị ở bậc đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo các chuyên ngành khoa học xã hội – nhân văn ở trình độ sau đại học. 	3	<p>Chuyên đề 1: Khái luận về triết học (5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 2: Bản thể luận (5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 3: Phép biện chứng (7 giờ)</p> <p>Chuyên đề 4: Lý luận nhận thức (8 giờ)</p> <p>Chuyên đề 5: Học thuyết hình thái kinh tế - Xã hội (5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 6: Triết học chính trị (5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 7: Ý thức xã hội (5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 8: Triết học về con người (5 giờ)</p>	<p>Tổng hợp 3 phần điểm, thang điểm 10 gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/ nhóm): 10%. - Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%. - Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.
2	Managerial Economics	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức và hiểu biết một cách tổng thể về các khía cạnh khác nhau của quản trị học và quản trị học nâng cao, có khả năng áp dụng vào quản lý kinh doanh tại các tổ chức, doanh nghiệp. - Đánh giá môi trường hoạt động và các nhân tố ảnh hưởng để quản trị tổ chức. các yếu tố bao gồm: chính trị, sự phát triển kinh tế, nguồn lực và các giá trị con người và sự thay đổi về kỹ thuật ảnh hưởng đến cấu trúc của tổ chức cũng như phong cách và thực tế quản trị hiện nay. - Đánh giá những tác động của sự khác biệt về văn hoá cũng như vai trò quan trọng của yếu tố văn hoá trong việc hình thành phát triển hệ thống quản trị hiệu quả trong các tổ chức, doanh nghiệp 	3	<p>Chuyên đề 1: Quản trị học trong một thế giới thay đổi (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 2: Các học thuyết về quản trị (9 giờ)</p> <p>Chuyên đề 3: Lập kế hoạch trong quản trị (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 4: Thiết kế tổ chức- Nguyên tắc và các mô hình (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 5: Lãnh đạo trong các tổ chức hiện nay (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 6: Ra quyết định trong môi trường có nhiều thay đổi (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 7: Kiểm soát hoạt động trong tổ chức (6 giờ)</p>	<p>Thang điểm: 10, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia trên lớp: 10% Có mặt trên lớp (điểm danh) và thảo luận bài giảng - Bài kiểm tra cá nhân: 10% Kiểm tra trên lớp (45 -60 phút) - Bài tập nhóm: 20% Thảo luận tình huống và trình bày trên lớp - Kiểm tra hết môn: 60% Kết hợp trắc nghiệm và viết luận
3	Business Law	<p>Học phần được thực hiện nhằm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày một bức tranh thực tế về khung pháp lý Việt Nam và đề cập các khía cạnh quốc tế của luật kinh doanh. - Xác định các hình thức tổ chức kinh doanh tại các quốc gia luật phổ biến và tại Việt Nam và các 	3	<p>Chuyên đề 1: Giới thiệu tổng quan về luật kinh doanh (4,5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 2: Luật chung đối với Tổng công ty (4,5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 3: Luật doanh nghiệp Việt nam Phần 1 (4,5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 4: Luật doanh nghiệp Việt nam Phần 2 (4,5 giờ)</p>	<p>Thang điểm: 10, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia trên lớp: 10% - Bài tập nhóm: 30% - Kiểm tra hết môn: 60%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>giai đoạn chính trong việc hình thành và quản lý doanh nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem xét các nguyên tắc cơ bản trong các lĩnh vực chính của luật hợp đồng, luật đầu tư, luật cấp phép và chuyển giao công nghệ, luật cạnh tranh. <p>Đưa ra các biện pháp xử lý các tranh chấp phát sinh từ các giao dịch kinh doanh tại địa phương và toàn cầu.</p>		<p>Chuyên đề 5: Luật hợp đồng Việt Nam (4,5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 6: Luật chung và hợp đồng quốc tế phần 1 (4,5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 7: Luật chung và hợp đồng quốc tế phần 2 (4,5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 8: Luật cạnh tranh (4,5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 9: Giải quyết các tranh chấp kinh doanh ở Việt Nam phần 1 (4,5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 10: Giải quyết các tranh chấp kinh doanh ở Việt Nam phần 2 (4,5 giờ)</p>	
4	Human Resources Management	<p>Mục tiêu chung của khoá học nhằm cung cấp cho học viên những kiến thức căn bản về Quản trị nhân sự. Sau khi kết thúc khoá học, học viên có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được triết lý về quản trị nhân sự thông qua các cách tiếp cận/cách nhìn khác nhau. - Giải thích tại sao có thể áp dụng các chiến lược về nhân sự khác nhau dựa trên bối cảnh về môi trường và cơ cấu tổ chức. - Hiểu được các chức năng chính của quản trị nhân sự gồm các công tác thu hút và tuyển dụng, đánh giá nhân viên, quản lý đãi ngộ, đào tạo và phát triển nhân viên, và biết cách áp dụng lý thuyết nhân sự vào thực tiễn công việc. - Phát triển các kỹ năng phân tích, giải quyết và trình bày vấn đề. 	3	<p>Chuyên đề 1: Tổng quan về quản trị nhân sự (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 2: Quản trị chiến lược công tác nhân sự (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 3: Công tác thu hút và lựa chọn nhân viên (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 4: Quản lý thực hiện công việc (9 giờ)</p> <p>Chuyên đề 5: Quản lý tiền lương (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 6: Quản lý phúc lợi (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 7: Công tác đào tạo và phát triển nhân sự (6 giờ)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dự lớp, thảo luận và bài tập tình huống trên lớp: 15% - Bài tập nhóm: 35% - Thi hết học phần: 50%
5	Accounting and Financial Statement Analysis	<p>Kết thúc học phần học viên có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm bắt được các nội dung cơ bản của kế toán - Hiểu được bản chất và vai trò của các báo cáo tài chính cơ bản - Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp thông qua việc phân tích các báo cáo tài chính. - Hiểu được các loại chi phí. Phân tích chi phí tiêu chuẩn. Phân tích chi phí trong quá trình ra quyết định kinh doanh 	3	<p>Chuyên đề 1: Giới thiệu về kế toán và ảnh hưởng của nghiệp vụ kinh doanh lên phương trình kế toán (4 giờ)</p> <p>Chuyên đề 2: bảng cân đối kế toán (4 giờ)</p> <p>Chuyên đề 3: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (4 giờ)</p> <p>Chuyên đề 4: Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (4 giờ)</p> <p>Chuyên đề 5: Phân tích các báo cáo tài chính (8 giờ)</p> <p>Chuyên đề 6: Chi phí và phân tích chi phí (4 giờ)</p>	<p>Thang điểm 10, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập nhóm: 20% - Kiểm tra giữa kỳ: 15% - Thi cuối kỳ: 60% - Tham gia trên lớp: 5%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
				Chuyên đề 7: Chi phí tiêu chuẩn (5 giờ) Chuyên đề 8: Kế hoạch ngân quỹ (6 giờ) Chuyên đề 9: Chi phí và các quyết định kinh doanh (6 giờ)	
6	Operation Management	<p>Sau khi kết thúc học phần, học viên có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được bản chất, mục tiêu, yêu cầu và các nội dung của quản trị hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, dịch vụ. - Nhận thức được quá trình phát triển lịch sử của hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Từ đó nắm được sự phát triển tiến hóa của khoa học quản trị sản xuất của loài người. - Hiểu và thực hành được phương pháp xác định và lựa chọn các chiến lược điều hành sản xuất của doanh nghiệp tối ưu phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể như chiến lược công suất, chiến lược sử dụng các nguồn lực, chiến lược lựa chọn nhà cung ứng,... - Hiểu và ứng dụng các công cụ để xác định công suất sản xuất có hiệu quả cho doanh nghiệp trong các thời kỳ khác nhau. - Biết cách lập kế hoạch sản xuất, phân công công việc hiệu quả giữa các thời kỳ khác nhau. - Hiểu và thực hành được việc quản trị hoạt động cung ứng nguyên vật liệu đầu vào; tổ chức kho tàng dự trữ; lập kế hoạch cung ứng,... 	3	Chuyên đề 1: Giới thiệu chung về quản trị điều hành tác nghiệp (5 giờ) Chuyên đề 2: Hoạch định quá trình (5 giờ) Chuyên đề 3: Bố trí mặt bằng (6 giờ) Chuyên đề 4: Lập lịch trình sản xuất (6 giờ) Chuyên đề 5: Quản trị chuỗi cung ứng (8 giờ) Chuyên đề 6: Quản trị hàng dự trữ (6 giờ) Chuyên đề 7: Quản trị hàng chất lượng (6 giờ) Chuyên đề 8: Trò chơi ra quyết định sản xuất kinh doanh (5 giờ)	Thang điểm: 10, trong đó: - Tham gia trên lớp: 10% - Bài tập nhóm: 20% - Bài tập cá nhân: 30% - Kiểm tra hết học phần: 40%
7	Marketing Management	<p>Mục tiêu chung của môn học là giúp học viên hiểu và vận dụng những kiến thức về Quản trị Marketing vào doanh nghiệp của mình. Những mục tiêu cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu khái niệm Marketing và biết cách phân tích môi trường marketing - Hiểu và có thể ứng dụng các công cụ marketing hỗn hợp 	3	Chuyên đề 1: Giới thiệu chung về Marketing (4,5 giờ) Chuyên đề 2: Phân tích Hành vi khách hàng (4,5 giờ) Chuyên đề 3: Phân đoạn thị trường và xác định thị trường mục tiêu (4,5 giờ) Chuyên đề 4: Chính sách sản phẩm, Phát triển sản phẩm mới (4,5 giờ) Chuyên đề 5: Chính sách giá cả (4,5 giờ)	Thang điểm: 10, trong đó: - Tham gia trên lớp: 10% - Bài tập trình bày: 10% - Bài tập cá nhân: 20% - Bài tập nhóm: 30% - Kiểm tra hết học phần: 30%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường khả năng phân tích và liên hệ với thực tế hoạt động marketing - Lập kế hoạch Marketing cho doanh nghiệp 		Chuyên đề 6: Chính sách phân phối (4,5 giờ) Chuyên đề 7: Chính sách truyền thông Marketing tích hợp (4,5 giờ) Chuyên đề 8: Marketing trực tiếp và trực tuyến (4,5 giờ) Chuyên đề 9: Tổ chức thực hiện và điều chỉnh kế hoạch và chiến lược marketing (4,5 giờ) Chuyên đề 10: Trình bày cuối khóa đổi mới Marketing (4,5 giờ)	
8	Financial management	Kết thúc môn học học viên có thể: <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được bản chất và mục tiêu của quản trị tài chính doanh nghiệp - Hiểu các báo cáo tài chính cho việc ra các quyết định quản lý - Định giá được các dòng tiền, cổ phiếu, trái phiếu - Có khả năng xác định dòng tiền của dự án và áp dụng các công cụ tài chính trong việc đánh giá các dự án đầu tư. - Xác định chi phí từng nguồn vốn và chi phí vốn bình quân của doanh nghiệp 	3	Chuyên đề 1: Giới thiệu Quản trị Tài chính (2 giờ) Chuyên đề 2: Hiểu các Báo cáo tài chính (12 giờ) Chuyên đề 3: Định giá các dòng tiền (6 giờ) Chuyên đề 4: Định giá cổ phiếu, trái phiếu (4 giờ) Chuyên đề 5: Hoạch định ngân sách vốn đầu tư (12 giờ) Chuyên đề 6: Chi phí vốn (4 giờ) Chuyên đề 7: Ôn tập (5 giờ)	Thang điểm: 10, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia trên lớp: 5% - Bài tập nhóm: 25% - Kiểm tra giữa kỳ: 20% - Thi cuối học phần: 50%
9	Management Information Systems	Mục tiêu của khóa học này là hỗ trợ sinh viên xây dựng và nâng cao sự hiểu biết về sự phức tạp liên quan đến việc điều hành hoạt động kinh doanh tốt và cung cấp ứng dụng thực tế cho các khái niệm chính của quản lý hệ thống thông tin. Học sinh sẽ có cơ hội để áp dụng kiến thức của mình thông qua các bài tập thực hành, truyền đạt ý tưởng và sự kiện liên quan đến nội dung của học phần này cho người khác được nhấn mạnh trong suốt khóa học này.	3	Chuyên đề 1: Giới thiệu tổng quan về MIS (5 giờ) Chuyên đề 2: Công nghệ thông tin với xác định lợi thế cạnh tranh (5 giờ) Chuyên đề 3: Công nghệ thông tin với ểĐo lường các sang kiến chiến lược (5 giờ) Chuyên đề 4: Tổ chức hệ thống thông tin quản trị trong kinh doanh (5 giờ) Chuyên đề 5: Quản trị thông minh trong doanh nghiệp (5 giờ) Chuyên đề 6: Mô hình cơ sở dữ liệu phục vụ kinh doanh (5 giờ) Chuyên đề 7: Công nghệ đột phá và bền vững trong kinh doanh (5 giờ) Chuyên đề 8: Vòng đời sản phẩm quản trị thông tin tri thức (5 giờ) Chuyên đề 9: Những vấn đề đặt ra trong kỷ nguyên công nghệ thông tin thế kỷ 21 (5 giờ)	Thang điểm: 10, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập nhóm: 25% - Kiểm tra giữa kỳ: 25% - Thi cuối học phần: 50%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
10	Strategic Management	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về vai trò, vị trí và nội dung của công tác quản trị chiến lược trong một doanh nghiệp. - Giúp người học làm chủ được các công cụ và kỹ thuật phân tích và đánh giá môi trường kinh doanh trong nước và quốc tế, phù hợp với bối cảnh kinh doanh của các loại hình doanh nghiệp - Giúp người học làm chủ được các công cụ và kỹ thuật hoạch định và triển khai thực hiện chiến lược kinh doanh, biết áp dụng một cách thích hợp vào từng trường hợp thực tế. 	3	<p>Chuyên đề 1: Tổng quan về quản trị chiến lược (3 giờ)</p> <p>Chuyên đề 2: Tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu chiến lược (3 giờ)</p> <p>Chuyên đề 3: Phân tích các yếu tố chiến lược (12 giờ)</p> <p>Chuyên đề 4: Ra quyết định chiến lược (12 giờ)</p> <p>Chuyên đề 5: Tổ chức thực hiện chiến lược (9 giờ)</p> <p>Chuyên đề 6: Đánh giá và kiểm soát chiến lược (6 giờ)</p>	<p>Thang điểm: 10, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự lớp, tham gia thảo luận và bài tập tình huống trên lớp: 20% - Báo cáo và thuyết trình bài tập nhóm: 30% - Thi hết học phần (Trắc nghiệm và phân tích tình huống): 50%
11	International Business	<p>Mục tiêu chính của học phần là giúp học viên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức và hiểu biết một cách tổng thể về các học thuyết về kinh doanh và thương mại quốc tế, các khía cạnh khác nhau của quản lý kinh doanh quốc tế thông qua các mô hình quản lý có khả năng áp dụng vào quản lý kinh doanh quốc tế qua các hình thức chiến lược khác nhau. - Đánh giá môi trường kinh doanh với một sự nhấn mạnh đặc biệt vào sự tác động của các nhân tố chính trị, sự phát triển kinh tế, các nguồn lực và các giá trị con người và sự thay đổi về kỹ thuật công nghệ ảnh hưởng đến cấu trúc của tổ chức cũng như phong cách và thực tế quản lý trên thế giới. - Đánh giá những tác động của sự khác biệt về văn hoá cũng như vai trò quan trọng của yếu tố văn hoá trong việc hình thành phát triển hệ thống quản lý hiệu quả trong các công ty khi tiến hành các hoạt động kinh doanh quốc tế. - Hiểu sâu một số khía cạnh của quản lý kinh doanh quốc tế như định hướng, quản lý các công ty liên doanh, chiến lược kinh doanh và quản trị nhân sự trong kinh doanh toàn cầu v.v 	3	<p>Chuyên đề 1: Tổng quan chung về kinh doanh quốc tế và toàn cầu hóa (4,5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 2: Một số học thuyết về thương mại quốc tế (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 3: Môi trường kinh doanh toàn cầu, tổ chức WTO và quá trình quốc tế hóa các hoạt động kinh doanh (9 giờ)</p> <p>Chuyên đề 4: Quản lý các hoạt động Xuất nhập khẩu hàng hóa (4,5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 5: Cấp phép và nhượng quyền các hoạt động kinh doanh và sử dụng nguồn lực toàn cầu (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 6: Đầu tư liên doanh trong kinh doanh quốc tế (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 7: Các tổ chức kinh doanh quốc tế và Quản lý nguồn nhân lực quốc tế (9 giờ)</p>	<p>Thang điểm: 10, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia trên lớp: 10% - Bài tập nhóm: 20% - Kiểm tra cá nhân: 10% - Thi cuối học phần: 60%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
12	Research methodology	<p>Học phần sẽ trang bị những kiến thức cơ bản nhất về phương pháp nghiên cứu trong quản trị kinh doanh để học viên từng bước tiếp cận công việc phát hiện vấn đề và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo trong nghiên cứu vấn đề về quản trị kinh doanh. Sau khi kết thúc học phần, học viên biết xác lập và triển khai các chuyên đề, đề tài khoa học, luận văn tốt nghiệp trong chương trình đào tạo cao học các chuyên ngành của trường Đại học Kinh tế Quốc dân.</p> <p>Mục tiêu cụ thể của học phần như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được vấn đề nghiên cứu - Viết được đề cương nghiên cứu cụ thể - Biết cách triển khai và thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học - Nắm vững các phương pháp và công cụ ứng dụng trong thu thập dữ liệu - Hiểu và biết cách phân tích dữ liệu định tính và định lượng - Biết cách viết và trình bày kết quả nghiên cứu một cách hiệu quả 	3	<p>Chuyên đề 1: Giới thiệu chung về nghiên cứu khoa học và phát triển câu hỏi nghiên cứu (4 giờ)</p> <p>Chuyên đề 2: Tổng quan nghiên cứu, Xây dựng khung lý thuyết (4 giờ)</p> <p>Chuyên đề 3: Thiết kế nghiên cứu (4 giờ)</p> <p>Chuyên đề 4: Nghiên cứu định tính (8 giờ)</p> <p>Chuyên đề 5: Nghiên cứu định lượng, chọn mẫu nghiên cứu (4 giờ)</p> <p>Chuyên đề 6: Nghiên cứu định lượng- Thiết kế bảng hỏi (4 giờ)</p> <p>Chuyên đề 7: Nghiên cứu định lượng- một số phương pháp phân tích dữ liệu khảo sát (8 giờ)</p> <p>Chuyên đề 8: Viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu (4 giờ)</p> <p>Chuyên đề 9: Thực hành viết và trình bày đề cương nghiên cứu (5 giờ)</p>	<p>Thang điểm 10, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia khoá học (đến lớp, phát biểu, tham gia thảo luận): 10% - Trình bày bài báo (theo nhóm): 5% - Bài tập cá nhân (phỏng vấn, tình huống): 10% - Bài tập nhóm (Trình bày và slides, và bài viết): 15% - Thi hết học phần: 60%
13	Practice in corporation	<p>Học phần sẽ nhằm đạt được các mục tiêu là cung cấp cho học viên những kiến thức thực tế về quản trị doanh nghiệp và trang bị những kỹ năng quản trị doanh nghiệp qua tham quan học hỏi doanh nghiệp thực tế đang hoạt động kinh doanh tại Việt Nam. Sau khi kết thúc học phần, học viên có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học tập có phê phán hoạt động quản trị kinh doanh của một doanh nghiệp với các nội dung quản trị, các chức năng quản trị khác trong doanh nghiệp như quản trị marketing, quản trị nhân sự,...; - Nghe và thấu hiểu phương pháp xác định và lựa chọn các chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh trong giai đoạn cụ thể; 	3	<p>Công việc 1: Lựa chọn doanh nghiệp, liên hệ và chuẩn bị các điều kiện cho chuyến tham quan học tập thực tế tại doanh nghiệp (10 giờ)</p> <p>Công việc 2: Nghe báo cáo, trao đổi thảo luận và tham quan thực tế tại doanh nghiệp (10 giờ)</p> <p>Công việc 3: Viết báo cáo thu hoạch nhóm (10 giờ)</p> <p>Công việc 4: Báo cáo kết quả nghiên cứu của các nhóm (5 giờ)</p> <p>Công việc 5: Phản biện và đánh giá của Hội đồng đánh giá (10 giờ)</p>	<p>Kết quả học phần được đánh giá theo thang điểm 10, bằng tổng điểm 2 thành phần đánh giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia: 40% - Kết quả nhóm: 60%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<ul style="list-style-type: none"> - Nghe và trao đổi phương pháp xây dựng chiến lược, kế hoạch marketing của doanh nghiệp; - Trao đổi việc quản trị hoạt động cung ứng nguyên vật liệu đầu vào; tổ chức kho tàng dự trữ; lập kế hoạch cung ứng... 			
14	Project Management	<p>Học phần sẽ nhằm đạt được mục tiêu chung là cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về quản lý dự án và trang bị những kỹ năng quản trị dự án chủ yếu có thể giúp nhà quản trị dự án xây dựng và triển khai thành công một dự án. Sau khi kết thúc học phần, học viên có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao nhận thức cơ bản về dự án, quản trị dự án; - Ứng dụng các lý thuyết, công cụ, phương pháp quản lý dự án vào thực tiễn quản trị dự án thực tiễn thành công; - Thiết kế và xây dựng dự án, lập kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động dự án, lập dự toán dự án; - Thực hành hoạt động đấu thầu và tham dự đấu thầu; - Giám sát và đánh giá dự án một cách khách quan, công bằng và hiệu quả; - Thực hành các kỹ năng quản trị dự án có hiệu quả. 	3	<p>Chuyên đề 1: Dự án, chu trình dự án và Nhà quản trị dự án (5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 2: Lập dự án (5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 3: Lập kế hoạch triển khai thực hiện dự án (5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 4: Lập dự toán dự án (5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 5: Đấu thầu (10 giờ)</p> <p>Chuyên đề 6: Giám sát thực hiện dự án (5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 7: Đánh giá thực hiện dự án (5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 8: Mô phỏng quản trị dự án qua trò chơi (5 giờ)</p>	<p>Thang điểm: 10, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia trên lớp: 10% - Bài tập nhóm: 20% - Bài tập cá nhân: 20% - Bài kiểm tra hết học phần: 50%
15	Promotion and Selling	<p>Mục tiêu của khóa học là cung cấp cho học viên những kiến thức về các phương pháp mà một công ty quảng bá sản phẩm của mình cho khách hàng mục tiêu và quản lý bán hàng và phát triển chương trình khuyến mại và bán sản phẩm. Học phần tích hợp lý thuyết trong quản lý bán hàng và quảng bá sản phẩm, bài tập thực hành, phân tích trường hợp và thảo luận giúp bạn nâng cao cả kiến thức hệ thống và các vấn đề thực tế.</p>	3	<p>Chuyên đề 1: Tổng quan về học phần (5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 2: Điều hành lực lượng bán hàng (5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 3: Đánh giá thực hiện bán hàng (5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 4: Quá trình bán hàng cá nhân (5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 5: Giới thiệu chung về quảng cáo và khuyeechs trương (7 giờ)</p> <p>Chuyên đề 6: Quản trị đa phương tiện truyền thông (8 giờ)</p> <p>Chuyên đề 7: Chiến lược bán hàng và truyền thông sang tạo (5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 8: Truyền thông bán hàng và quan hệ công chúng (5 giờ)</p>	<p>Thang điểm: 10, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia trên lớp: 15% - Bài tập nhóm 1: 40% - Bài tập nhóm 2: 20% - Bài tập cá nhân: 25%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
16	Management Skills Development	<p>Khóa học Phát triển Kỹ năng quản lý cung cấp một cái nhìn tổng quan về các kỹ năng thực tế mà tất cả các nhà quản lý (và nhân viên và người hướng dẫn!) có thể sử dụng để có hiệu quả hơn tại nơi làm việc. Thay vì lý thuyết, thì học phần hướng tới ứng dụng nhiều hơn. Nó cố gắng cung cấp cho bạn các kỹ năng có ích trong nghề quản trị.</p> <p>Mục tiêu cụ thể của học phần như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu biết về các kiến thức, phương pháp chính để thay đổi và phát triển cá nhân, văn hóa, nhóm và tổ chức liên quan. - Phát triển kiến thức và kỹ năng phù hợp trong việc quản lý bản thân và người khác, thông qua kinh nghiệm và thực hành các kỹ năng có liên quan, - Xây dựng một môi trường mà bạn có thể chia sẻ kinh nghiệm của mình trong quản lý. 	3	<p>Chuyên đề 1: Giới thiệu tổng quan về môn học (3 giờ)</p> <p>Chuyên đề 2: Tính cách, cảm xúc và động lực (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 3: Kỹ năng giải quyết vấn đề và kỹ năng ra quyết định (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 4: Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 5: Kỹ năng đàm phán (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 6: Kỹ năng lãnh đạo (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 7: Xây dựng nhóm làm việc hiệu quả (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 8: Kỹ năng trình bày (6 giờ)</p>	<p>Thang điểm: 10, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia trên lớp: 15% - Bài tập nhóm: 30% - Bài tập cá nhân: 25% - Thực hành: 30%
17	International Finance	<p>Môn học sẽ bao gồm cả lý thuyết và thực tiễn dành cho đối tượng sinh viên có nền tảng kiến thức và chuyên môn khác nhau. Các nội dung được trình bày nhằm cung cấp một nền tảng chuyên môn cơ bản cho phân tích và hiểu biết các khía cạnh hoạt động và quản lý/quản trị tài chính chủ yếu của một công ty trên thị trường quốc tế.</p> <p>Ứng dụng cho Việt nam trong bối cảnh đang phát triển và hội nhập luôn được chú trọng.</p>	3	<p>Chuyên đề 1: Toàn cầu hóa, MNCs - Hệ thống tiền tệ quốc tế (3 giờ)</p> <p>Chuyên đề 2: Cán cân thanh toán - Quản trị công ty trên thế giới (3 giờ)</p> <p>Chuyên đề 3: Thị trường ngoại hối (4 giờ)</p> <p>Chuyên đề 4: Các quan hệ ngang bằng quốc tế (4 giờ)</p> <p>Chuyên đề 5: Hai nghiệp vụ ngoại hối: tương lai và lựa chọn (5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 6: Quản trị rủi ro tỷ giá: rủi ro giao dịch, rủi ro kinh tế và rủi ro chuyển dịch (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 7: Các thị trường quốc tế: ngân hàng, tiền tệ và trái phiếu (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 8: FDI và thôn tính vượt biên giới (4 giờ)</p> <p>Chuyên đề 9: Cấu trúc vốn và chi phí vốn quốc tế (4 giờ)</p> <p>Chuyên đề 10: Tài trợ thương mại quốc tế - Thuế và chuyển dịch giá quốc tế (6 giờ)</p>	<p>Thang điểm: 10, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia trên lớp: 10% - Bài tập nhóm: 20% - Bài thi giữa kỳ: 30% - Bài thi hết môn: 40%

➤ **Đối với đào tạo tiến sĩ**

Xem chi tiết chương trình đào tạo tiến sĩ của Trường ĐH Kinh tế Quốc dân tại link sau:

<http://sdh.neu.edu.vn/Travel/Hitek/data/fck/20181210/Chuong%20trinh%20dao%20tao%20tie%20si%20tieng%20Viet.pdf>

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

Bảng 1: Danh sách học liệu chuẩn của Trường

TT	Tên học liệu	Chủ biên	Năm XB
1	Hệ Thống thông tin quản lý	TS Trần Thị Song Minh	2013
2	Kinh tế công cộng	TS Vũ Cường PGS.TS Phạm Văn Vận	2013
3	Kinh tế đầu tư	PGS.TS Từ Quang Phương PGS.TS Phạm Văn Hùng	2013
4	Kinh tế học (tập 1)	PGS.TS Vũ Kim Dũng PGS.TS Nguyễn Văn Công	2013
5	Kinh tế học (tập 2)	PGS.TS Vũ Kim Dũng PGS.TS Nguyễn Văn Công	2013
6	Kinh tế lượng	GS.TS Nguyễn Quang Dong TS Nguyễn Thị Minh	2013
7	Kinh tế nguồn nhân lực	PGS.TS Trần Xuân Cầu	2013
8	Kinh tế Phát triển	PGS.TS Ngô Thắng Lợi	2013
9	Kinh tế quốc tế	PGS.TS Ngô Thị Tuyết Mai GS.TS Đỗ Đức Bình	2013
10	Kinh tế thương mại	GS.TS Hoàng Đức Thân GS.TS Đặng Đình Đào	2013
11	Lịch sử kinh tế	TS. Phạm Huy Vinh TS. Trần Khánh Hưng GS.TS Nguyễn Trí Dĩnh	2013
12	Lý thuyết thống kê	PGS.TS Trần Thị Kim Thu	2013
13	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	PGS.TS Nguyễn Cao Văn	2013
14	Marketing căn bản	GS.TS Trần Minh Đạo	2013
15	Quản lý học	PGS.TS Nguyễn Thị Ngọc Huyền PGS.TS Đoàn Thị Thu Hà TS Đỗ Thị Hải Hà	2013
16	Quản trị chiến lược	PGS.TS Ngô Kim Thanh	2013
17	Quản trị Marketing	PGS.TS Trương Đình Chiến	2013
18	Thống kê kinh tế	GS.TS Phan Công Nghĩa PGS.TS Bùi Đức Triệu	2013
19	Toán cao cấp cho các nhà kinh tế	Lê Đình Thúy	2013
20	Xã hội học	ThS Lương Văn Úc	2013
21	Ngân hàng thương mại	GS.TS Nguyễn Văn Nam PGS.TS Phan Thị Thu Hà	2013

TT	Tên học liệu	Chủ biên	Năm XB
22	Quản trị kinh doanh (tập 1)	PGS.TS Nguyễn Ngọc Huyền	2013
23	Quản trị kinh doanh (tập 2)	PGS.TS Nguyễn Ngọc Huyền	2014
24	Quản trị kinh doanh khách sạn	PGS.TS Nguyễn Văn Mạnh TS Hoàng Thị Lan Hương	2014
25	Luật thương mại quốc tế	PGS.TS Trần Văn Nam	2014
26	Đánh giá giá trị doanh nghiệp	TS Nguyễn Ngọc Quang	2014
27	Lý thuyết mô hình toán kinh tế	PGS.TS Hoàng Đình Tuấn ThS Bùi Dương Hải	2014
28	Thông kê thực hành	PGS.TS Ngô Văn Thứ	2014
29	Thực hành nghiên cứu trong kinh tế và QTKD	PGS. TS Nguyễn Văn Thắng	2015
30	Ứng dụng một số lý thuyết đương đại trong nghiên cứu Quản trị kinh doanh	PGS. TS Nguyễn Văn Thắng	2015
31	Một số lý thuyết Kinh tế trong nghiên cứu và ứng dụng	GS. TS Trần Thọ Đạt PGS.TS Lê Quang Cảnh	2015
32	Phương pháp điều tra khảo sát: Nguyên lý và thực tiễn	PGS.TS Nguyễn Thị Tuyết Mai TS Nguyễn Vũ Hùng	2015
33	Quan hệ lao động	PGS.TS Vũ Hoàng Ngân	2016
34	Khởi sự kinh doanh	PGS.TS Nguyễn Ngọc Huyền TS Ngô Thị Việt Nga	2016
35	Hội nhập kinh tế quốc tế	PGS.TS Ngô Thị Tuyết Mai PGS.TS. Nguyễn Như Bình	2016
36	Truyền thông Marketing tích hợp	PGS.TS Trương Đình Chiến NCS Cao Tiến Cường	2016
37	Kinh doanh quốc tế	TS Tạ Văn Lợi TS Nguyễn Anh Minh PGS.TS Nguyễn Thị Hương	2016
38	Quản trị doanh nghiệp thương mại	PGS.TS Nguyễn Thừa Lộc TS Trần Văn Bảo	2016
39	Tổ chức và định mức lao động	PGS.TS Vũ Thị Mai TS Vũ Thị Uyên	2016
40	Tài chính doanh nghiệp	PGS.TS Vũ Duy Hào ThS Trần Minh Tuấn	2016
41	Kế toán Ngân hàng (bài giảng)	TS Trương Thị Hoài Linh TS Lê Việt Thủy	2017
42	Phân tích và đầu tư chứng khoán	PGS.TS Trần Đăng Khâm PGS.TS Nguyễn Minh Huệ	2017
43	Dân số và phát triển với nhà quản lý	PGS.TS Nguyễn Nam Phương TS. Ngô Quỳnh An	2017

TT	Tên học liệu	Chủ biên	Năm XB
44	Quản trị rủi ro (bài giảng)	PGS.TS Phan Thị Thu Hà TS Lê Thanh Tâm TS Hoàng Đức Mạnh	2017
45	Hành vi tổ chức	PGS. TS Phạm Thúy Hương TS Phạm Thị Bích Ngọc	2017
46	Lý thuyết tài chính tiền tệ	TS Cao Thị Ý Nhi TS Đặng Anh Tuấn	2017
47	Lịch sử các học thuyết kinh tế	PGS.TS Trần Việt Tiến	2017
48	Đại cương về nhà nước và pháp luật	TS Nguyễn Thị Huế	2017
49	Quản lý tài sản công	PGS.TS Nguyễn Thị Bất PGS.TS Nguyễn Văn Xa	2017
50	Dân số, tài nguyên và môi trường trong phát triển bền vững	PGS.TS Nguyễn Nam Phương	2017
51	Tiếng Anh chuyên ngành CNTT	TS Đặng Minh Quân	2017
52	Phân tích báo cáo tài chính	GS.TS Nguyễn Văn Công	2017
53	Hệ thống câu hỏi và bài tập kế toán quản trị	PGS.TS Lê Kim Ngọc	2017
54	Kỹ thuật số	ThS Cao Thị Thu Hương	2018
55	Bài tập kinh tế vi mô 2	PGS.TS Tô Trung Thành	2018
56	Lý thuyết kiểm toán	GS.TS Nguyễn Quang Quynh PGS.TS Nguyễn Phương Hoa	2018
57	Thống kê doanh nghiệp	PGS.TS Nguyễn Công Nhựt	2018
58	Thương mại quốc tế	GS.TS Hoàng Đức Thân PGS.TS Nguyễn Văn Tuấn	2018
59	Chiến lược kinh doanh toàn cầu	TS Nguyễn Anh Minh	2018
60	Tin học ứng dụng	PGS.TS Trần Thị Song Minh	2018
61	Cấu trúc dữ liệu và Giải thuật	PGS.TS Hàn Viết Thuận	2018
62	Quản trị bán hàng	TS Vũ Minh Đức TS Vũ Huy Thông	2018
63	Marketing dịch vụ	TS Phạm Thị Huyền TS Nguyễn Hoài Long	2018
64	Quản trị tác nghiệp	TS Trương Đức Lực TS Nguyễn Đình Trung TS Nguyễn Thành Hiếu	2018
65	Luật môi trường	PGS.TS Nguyễn Thị Thanh Thủy	2018
66	Tiếng Anh ngành TC-NH	TS Đỗ Hoài Linh ThS Lê Phong Châu	2018
67	Thị trường bất động sản	PGS.TS Hoàng Văn Cường	2018
68	Toán rời rạc	TS Tống Thành Trung	2018
69	Quan hệ công chúng	NCS Nguyễn Đình Toàn	2018
70	Luật sở hữu trí tuệ	PGS.TS Trần Văn Nam ThS Nguyễn Thị Hồng Hạnh	2018

TT	Tên học liệu	Chủ biên	Năm XB
71	Thống kê trong nghiên cứu thị trường	PGS.TS. Trần Thị Kim Thu Ths. Đỗ Văn Huân	2018
72	Đấu thầu	TS Đinh Đào Ánh Thủy	2018
73	Quản lý dự án	PGS.TS Từ Quang Phương	2018
74	Tiếng Anh ngành Thống kê kinh tế	ThS Trần Thị Thu Giang TS. Nguyễn Minh Thu	2018
75	Quản trị rủi ro trong doanh bảo hiểm	TS Nguyễn T. Hải Đường TS Nguyễn Thị Chính	2018
76	Nghiệp vụ ngoại thương	PGS.TS Tạ Văn Lợi	2018
77	Kiểm soát	PGS.TS Nguyễn Ngọc Huyền	2018
78	Chính sách công	TS Nguyễn Thị Lệ Thúy TS Bùi Thị Hồng Việt	2019
79	Đô thị hóa và phát triển	TS Nguyễn Hữu Đoàn TS Nguyễn Kim Hoàng TS Nguyễn Thị Thanh Huyền	2019
80	Dự báo kinh tế xã hội	PGS.TS Lê Huy Đức	2019
81	Giao dịch và đàm phán kinh doanh	GS.TS Hoàng Đức Thân	2019
82	Hệ thống câu hỏi và bài tập Thị trường chứng khoán	TS Lê Thị Hương Lan ThS Vũ Thị Thúy Vân	2019
83	Hướng dẫn nghiên cứu môn dân số và phát triển với quản lý	PGS.TS Nguyễn Nam Phương TS Ngô Quỳnh An	2019
84	Kế hoạch hóa phát triển	GS.TS Ngô THắng Lợi	2019
85	Lãnh đạo trong tổ chức	PGS.TS Trần Thị Vân Hoa	2019
86	Phát triển nguồn nhân lực	PGS.TS Vũ Hoàng Ngân TS Phạm Thị Bích Ngọc	2019
87	Quản lý dự án CNTT	ThS Phạm Thảo	2019
88	Quản lý dự án đô thị	TS Đỗ Kim Hoàng	2019
89	Quản lý giáo dục	PGS.TS Mai Ngọc Anh	2019
90	Quản trị giá trong doanh nghiệp	PGS.TS Vũ Minh Đức	2019
91	Thị trường chứng khoán	PGS.TS Nguyễn Thị Minh Huệ TS Lê Thị Hương Lan	2019
92	Tiếng Anh ngành Thống kê kinh tế	ThS Trần Thị Thu Giang TS Nguyễn Minh Thu	2019
93	Tin học ứng dụng trong thống kê	PGS.TS Trần Thị Kim Thu TS Đỗ Văn Huân	2019
94	Toán Tài chính	ThS Nguyễn Thị Ngọc Diệp TS Trương Thị Hoài Linh	2019
95	Pháp luật kinh doanh quốc tế	GV Trần Thị Nguyệt	2019
96	Nghiên cứu Marketing	GS.TS Nguyễn Viết Lâm PGS.TS Phạm Thị Huyền	2020
97	Lý thuyết xác suất trong kinh tế và tài chính	TS Phạm Ngọc Hưng TS Nguyễn Mạnh Thế	2020

TT	Tên học liệu	Chủ biên	Năm XB
98	Nguyên lý kế toán	PGS.TS Nguyễn Hữu Ánh PGS.TS Phạm Đức Cường	2020
99	Thống kê thương mại	GS.TS Phan Công Nghĩa TS Chu Thị Bích Ngọc	2020
100	Thuế	TS Phan Hữu Nghị PGS.TS Nguyễn Thị Bát	2020
101	Tiếng Việt trong kinh tế và kinh doanh	TS Phạm Thị Tuyết Hương	2020
102	Kiểm toán tài chính	PGS.TS Nguyễn Thị Phương Hoa	2020
103	Phát triển thị trường lao động	PGS.TS Trần Xuân Cầu	2020
104	Chuyên đề kinh doanh quốc tế	ThS Nguyễn Lan Ngọc	2020
105	Quản lý nhà nước về đất đai và bất động sản	TS Phạm Lan Hương	2020
106	quản lý phát triển	TS Phí Thị Hồng Linh TS Nguyễn Quỳnh Hoa	2020
107	Tối ưu hóa	ThS Nguyễn Thị Thảo TS Nguyễn Quỳnh Lan	2020
108	Marketing chiến lược	PGS.TS Phạm Thị Huyền	2020
109	Chính sách kinh tế đối ngoại	PGS.TS Ngô Thị Tuyết Mai TS Đỗ Thị Hương	2020
110	bảo hiểm thương mại	PGS.TS Nguyễn Văn Định TS Nguyễn Thị Hải Đường	2020
111	Quản trị kinh doanh bảo hiểm	PGS.TS Nguyễn Văn Định TS Nguyễn Thị Hải Đường	2020
112	Kinh tế nông thôn	GS.TS Hoàng Ngọc Việt PGS.TS Vũ Thị Minh	2020
113	Kinh tế nông nghiệp	PGS.TS Phạm Văn Khôi TS. Hoàng Mạnh Hùng	2020
114	Quản trị TOUR	TS. Hoàng Thị Thu Hương PGS.TS Nguyễn Văn Mạnh	2020
115	Kế toán tài chính (tập 1)	PGS.TS Nguyễn Hữu Ánh	2020
116	Tin học kế toán	TS Nguyễn Thị Bạch Tuyết	2020
117	Giải tích hàm và ứng dụng trong kinh tế (Giải tích 3)	TS Tống Thành Trung ThS. Bùi Quốc Hoàn	2020
118	Đạo đức kinh doanh	PGS.TS Nguyễn Mạnh Quân và TS Nguyễn Thị Ngọc Anh	2020
119	Lập trình nâng cao	ThS Nguyễn Văn Thư ThS Nguyễn Anh Phương	2020
120	Hệ thống thông tin hỗ trợ ra quyết định	TS Trần Thị Thu Hà	2020
121	Quản trị tài chính doanh nghiệp	GS.TS Phạm Quang Trung PGS.TS Lê Thị Bích Ngọc	2020
122	Thị trường Vốn	PGS.TS Phạm Văn Hùng	2020

Bảng 2: Danh mục giáo trình và sách tham khảo về kinh tế đang phát hành và mới xuất bản

TT	Tên sách	Tác giả	Năm XB
A	GIÁO TRÌNH THAM KHẢO		
1	An sinh xã hội	PGS.TS Nguyễn Văn Định	2008
2	Bài giảng văn hoá kinh doanh	PGS.TS Dương Thị Liễu	2009
3	Bài tập Kiểm toán hoạt động	TS Nguyễn Thị Phương Hoa	2011
4	Bài tập Kinh tế và tổ chức SX trong DN	PGS.TS Ngô Kim Thanh	2009
5	Bài tập Quản trị chất lượng	TS Đỗ Thị Đông	2013
6	Bài tập Quản trị tác nghiệp	ThS Nguyễn Đình Trung	2014
7	Bài tập Quản trị chiến lược	Ngô Kim Thanh, Lê V. Tâm	2015
8	Bài tập thực hành QTKD (Hệ chính quy)	PGS.TS Nguyễn Ngọc Huyền	2011
9	Bài tập thực hành QTKD (Hệ tại chức)	PGS.TS Nguyễn Ngọc Huyền	2011
10	Bài tập Xác suất thống kê toán	PGS.TS Nguyễn Cao Văn	2014
11	Bảo hiểm	PGS.TS Nguyễn Văn Định	2012
12	Công nghệ phục vụ khách sạn nhà hàng	ThS Hoàng Lan Hương	2009
13	Công tác quốc phòng - an ninh	Bộ môn Quân sự	2014
14	Cơ khí NN và công nghệ sau thu hoạch	TS Đào Huy Cầu	2006
15	Dân số và phát triển	GS.TS Tống Văn Đường...	2007
16	Dân số và phát triển	PGS.TS Nguyễn Nam Phương	2011
17	Đạo đức kinh doanh và văn hoá công ty	PGS.TS Nguyễn Mạnh Quân	2015
18	Đạo đức KD & VH CT-PP học & P.Tích ...	PGS.TS Nguyễn Mạnh Quân	2007
19	Điều tra xã hội học	PGS.TS Trần Thị Kim Thu	2012
20	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Phạm Văn Sinh	2008
21	Đường lối quân sự của Đảng CSVN	Hoàng Anh Tuấn	2014
22	Giao tiếp trong kinh doanh	PGS.TS Hoàng Văn Hoa...	2012
23	Hành vi tổ chức	PGS.TS Bùi Anh Tuấn...	2013
24	Hành vi người tiêu dùng	TS Vũ Huy Thông	2014
25	Hệ thống thông tin quản lý	PGS.TS Hàn Viết Thuận	2008
26	Hướng dẫn học tập môn xã hội học	ThS Lương Văn Úc	2010
27	Kế hoạch hoá phát triển	PGS.TS Ngô Thắng Lợi	2009
28	Kế toán máy	TS Trần Thị Song Minh	2012
29	Kế toán quản trị	PGS.TS Ng. Ngọc Quang	2014
30	Kế toán tài chính doanh nghiệp	GS.TS Đặng Thị Loan	2013
31	Khởi sự kinh doanh	PGS.TS Nguyễn Ngọc Huyền	2012
32	Kiểm soát quản lý	TS Nguyễn Thị Phương Hoa	2011
33	Kiểm toán hoạt động	GS.TS Ng. Quang Quỳnh	2009
34	Kiểm toán tài chính	GS.TS Ng. Quang Quỳnh ...	2014
35	Kiến trúc máy tính và hệ điều hành	TS Trần Thị Thu Hà...	2011
36	Kinh doanh và môi trường	PGS.TS Nguyễn Thế Chinh	2006
37	Kinh tế bảo hiểm	TS Phạm Thị Định...	2015
38	Kinh tế đầu tư	PGS.TS Ng. Bạch Nguyệt	2010
39	Kinh tế du lịch	GS.TS Nguyễn Văn Định	2008

TT	Tên sách	Tác giả	Năm XB
40	Kinh tế hải quan (Phần 1)	GS.TS Hoàng Đức Thân	2009
41	Kinh tế hải quan (Phần 2)	GS.TS Hoàng Đức Thân	2009
42	Kinh tế nông nghiệp	PGS. TS Vũ Đình Thắng	2006
43	Kinh tế nguồn nhân lực	PGS.TS Trần Xuân Cầu	2012
44	Kinh tế phát triển (ngoài ngành)	PGS.TS Phạm Ngọc Linh...	2013
45	Kinh tế quốc tế	GS.TS Đỗ Đức Bình...	2012
46	Kinh tế thương mại	GS.TS Đặng Đình Đào	2008
47	Kinh tế thương mại (chuyên ngành QTKD)	GS.TS Đặng Đình Đào	2007
48	Kinh tế và quản lý công nghiệp	PGS.TS Nguyễn Đình Phan	2007
49	Kinh tế Việt Nam	GS.TS Nguyễn Văn Thường	2014
50	Kỹ năng quản trị	PGS.TS Ngô Kim Thanh	2012
51	Kỹ năng thuyết trình	PGS.TS Dương Thị Liễu	2013
52	Kỹ nghệ phần mềm	PGS.TS Hàn Viết Thuận	2010
53	Kỹ thuật soạn thảo văn bản QLKT ...	ThS Lương Văn Úc	2012
54	Lập dự án đầu tư	PGS.TS Ng. Bạch Nguyệt	2012
55	Lịch sử các học thuyết kinh tế	PGS.TS Trần Bình Trọng	2013
56	Lịch sử kinh tế	PGS.TS Nguyễn Trí Dĩnh	2010
57	Luật Hải quan Việt Nam và quốc tế	PGS.TS Nguyễn Thừa Lộc	2008
58	Lý thuyết mô hình toán kinh tế	PGS.TS Hoàng Đình Tuấn	2007
59	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	PGS.TS Nguyễn Hữu Tài	2014
60	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	PGS.TS Nguyễn Cao Văn	2008
61	Mô hình tăng trưởng kinh tế (Sau đại học)	PGS.TS Trần Thọ Đạt	2010
62	Marketing căn bản	GS.TS Trần Minh Đạo	2014
63	Marketing công cộng	PGS.TS Nguyễn Trí Dũng	2007
64	Marketing du lịch	PGS.TS Nguyễn Văn Mạnh	2015
65	Marketing quốc tế	GS.TS Trần Minh Đạo...	2012
66	Marketing thương mại	PGS.TS Ng. Xuân Quang	2007
67	Nghiên cứu kinh doanh	PGS.TS Lê Công Hoa...	2014
68	Nghiên cứu Marketing	PGS.TS Nguyễn Viết Lâm	2008
69	Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	TS Trần Văn Hoè	2014
70	Nghiệp vụ ngoại thương - LT&TH (T1)	PGS.TS Nguyễn Thị Hường	2015
71	Nghiệp vụ ngoại thương - LT & TH (tập 2)	PGS.TS Nguyễn Thị Hường	2009
72	Nguyên lý và tiêu chuẩn thẩm định giá	TS Vũ Minh Đức	2011
73	Những nguyên lý cơ bản CN Mác - Lênin	Phạm Văn Sinh	2008
74	Pháp luật đại cương	TS Nguyễn Hợp Toàn	2014
75	Pháp luật kinh tế	TS Nguyễn Hợp Toàn	2015
76	Phát triển ứng dụng trong quản lý	ThS Trịnh Hoài Sơn	2011
77	Phân tích báo cáo tài chính	PGS.TS Nguyễn Năng Phúc	2013
78	Phân tích chính sách NNNT	PGS.TS Phạm Văn Khôi	2007
79	Phân tích kinh doanh	GS.TS Nguyễn Văn Công	2013
80	Phương pháp tối ưu trong kinh doanh	TS Trần Việt Lâm	2015
81	Quân sự chung	ThS Cáp Tuấn Xuân	2008

TT	Tên sách	Tác giả	Năm XB
82	Quản lý công nghệ	GVC Nguyễn Đăng Dậu...	2013
83	Quản lý dự án	PGS.TS Từ Quang Phương	2014
84	Quản lý nhà nước về kinh tế	GS.TS Đỗ Hoàng Toàn	2008
85	Quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức công	PGS.TS Trần Thị Thu...	2013
86	Quản trị chất lượng	GS.TS Nguyễn Đình Phan	2012
87	Quản trị chiến lược	PGS.TS Ngô Kim Thanh...	2015
88	Quản trị doanh nghiệp	PGS.TS Ngô Kim Thanh	2013
89	Quản trị doanh nghiệp FDI	PGS.TS Nguyễn Thị Hương	2011
90	Quản trị hậu cần	PGS.TS Lê Công Hoa	2012
91	Quản trị kênh phân phối	PGS.TS Trương Đình Chiến	2012
92	Quản trị kinh doanh	GS.TS Nguyễn Thành Độ	2012
93	Quản trị kinh doanh bảo hiểm	PGS.TS Nguyễn Văn Định	2009
94	Quản trị kinh doanh khách sạn	PGS.TS Ng. Văn Mạnh...	2013
95	Quản trị kinh doanh lẻ hành	PGS.TS Ng. Văn Mạnh...	2012
96	Quản trị nhân lực	ThS Nguyễn Văn Diễm...	2014
97	Quản trị tác nghiệp	TS Trương Đức Lực...	2013
98	Quản trị tài chính doanh nghiệp	PGS.TS Phạm Q. Trung	2012
99	Quản trị văn phòng	GS.TS Nguyễn Thành Độ...	2012
100	Quản trị xây dựng	PGS.TS Lê Công Hoa	2010
101	Tài chính doanh nghiệp (Ngoài ngành)	Lưu T. Hương, Vũ Duy Hào	2012
102	Tâm lý học lao động	ThS Lương Văn úc	2011
103	Tâm lý học tổ chức	GS.NGND Mai Hữu Khuê	2013
104	Tâm lý, nghệ thuật giao tiếp trong KD DL	GS.TS Nguyễn Văn Đính...	2012
105	Thanh toán quốc tế trong du lịch	TS Trần Thị Minh Hoà	2012
106	Thị trường vốn	TS Phạm Văn Hùng	2008
107	Thương mại điện tử căn bản	TS Trần Hoè	2007
108	Thương mại quốc tế (P1 - CN TMQT)	PGS.TS Nguyễn Văn Tuấn	2009
109	Thương phẩm học	GS.TS Đặng Đình Đào	2008
110	Thống kê chất lượng	PGS.TS Phan Công Nghĩa	2009
111	Thống kê dân số	TS Phạm Đại Đồng	2008
112	Thống kê đầu tư và xây dựng	GS.TS Phan Công Nghĩa	2012
113	Thống kê kinh tế	TS Bùi Đức Triệu	2012
114	Thống kê môi trường	GS.TS Phan Công Nghĩa	2008
115	Thực hành nghiên cứu trong KT&QTKD	PGS.TS Nguyễn Văn Thắng	2014
116	Tin học đại cương	PGS.TS Hàn Viết Thuận	2014
117	Tin học ứng dụng	PGS.TS Hàn Viết Thuận	2012
118	Tín dụng và thanh toán thương mại QT	TS Trần Hoè	2015
119	Tính chi phí kinh doanh	PGS.TS Nguyễn Ngọc Huyền	2013
120	Toán cao cấp cho các nhà KT (Phần 1)	Lê Đình Thuý	2015
121	Toán cao cấp cho các nhà KT (Phần 2)	Lê Đình Thuý	2015
122	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Phạm Văn Sinh	2008
123	Văn hoá kinh doanh	PGS.TS Dương Thị Liễu	2013

TT	Tên sách	Tác giả	Năm XB
124	Xã hội học	ThS Lương Văn Úc	2009
B	SÁCH THAM KHẢO		
1	Cầu tiền và chính sách tiền tệ ở Việt Nam	PGS. TS Trần Thọ Đạt...	2010
2	Đại cương văn hoá Việt Nam	PGS.TS Lại Phi Hùng	2013
3	Định giá thương hiệu	PGS.TS Vũ Trí Dũng...	2009
4	Kinh tế chính trị học hiện đại	PGS. TSVS. Trình Ân Phú	2007
5	Kinh tế học vi mô 2	PGS.TS Cao Thuý Xiêm	2014
6	Marketing dịch vụ	PGS.TS Lưu Văn Nghiêm	2008
7	Marketing dịch vụ công	PGS.TS Vũ Trí Dũng...	2014
8	Marketing lãnh thổ	PGS.TS Vũ Trí Dũng...	2011
9	Nghệ thuật bán hàng cá nhân	PGS.TS Nguyễn Viết Lâm	2008
10	Những nội dung cơ bản triết học Mác- Lênin	Bộ môn Triết học	2007
11	Quản trị chuỗi cung ứng	TS Nguyễn Thành Hiếu	2015
12	Quản lý dự án - cơ sở LT và TH	TS Nguyễn Văn Phúc	2008
13	Quản trị giá trong doanh nghiệp	Vũ Minh Đức	2008
14	Quản trị marketing	GS.TS Trương Đình Chiến	2014
15	Quản trị quan hệ công chúng	PGS.TS Lưu Văn Nghiêm	2009
16	Tổ chức sự kiện	PGS.TS Lưu Văn Nghiêm	2012
17	Thực hiện quản trị quảng cáo - Tập 1	PGS.TS Lưu Văn Nghiêm	2011
18	Thực hiện quản trị quảng cáo - Tập 2	PGS.TS Lưu Văn Nghiêm	2011
19	Chính sách kinh tế -xã hội (Chính sách công), NXB Tài chính, Hà Nội	Nguyễn Thị Lệ Thúy; Bùi Thị Hồng Việt	2012
20	Quản lý học, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.	Nguyễn Thị Ngọc Huyền; Đoàn Thị Thu Hà; Đỗ Thị Hải Hà	2012
21	Quản lý nhà nước đối với cung ứng dịch vụ công, Nhà xuất bản Khoa học-Kỹ thuật, Hà Nội (Thư viện Khoa Khoa học quản lý).	Đỗ Thị Hải Hà	2007
22	Những vấn đề cơ bản trong quản lý y tế, giáo dục và an sinh xã hội, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.	Mai Ngọc Anh và cộng sự	2012

**Bảng 3: Danh sách giáo trình điện tử Trường biên soạn
(theo đặt hàng của Bộ GD&ĐT năm 2012)**

TT	Tên Giáo trình	Tác giả	Năm XB
1	Kinh tế và quản lý môi trường	PGS.TS Nguyễn Thế Chinh	2012
2	Kinh doanh và môi trường	PGS.TS Nguyễn Thế Chinh	2012
3	Lý thuyết kiểm toán	GS.TS Nguyễn Quang Quỳnh; TS Nguyễn Thị Phương Hoa	2012
4	Kinh tế vĩ mô	PGS.TS Nguyễn Văn Công	2012

TT	Tên Giáo trình	Tác giả	Năm XB
5	Quản lý đô thị	GS.TS Nguyễn Đình Hương; TS Nguyễn Hữu Đoàn	2012
6	Dân số và phát triển	GS.TS Tống Văn Dương; PGS.TS Nguyễn Nam Phương	2012
7	Kỹ nghệ phần mềm	PGS.TS Hàn Viết Thuận	2012
8	Hệ thống thông tin quản lý	PGS.TS Hàn Viết Thuận	2012
9	Phát triển hệ thống thông tin quản lý	TS Trương Văn Tú	2012
10	Marketing du lịch	PGS.TS Nguyễn Văn Mạnh	2012
11	Quản trị kinh doanh lữ hành	PGS.TS Nguyễn Văn Mạnh	2012
12	Tâm lý và nghệ thuật giao tiếp ứng xử trong kinh doanh du lịch	PGS.TS Nguyễn Văn Mạnh	2012
13	Đường lối quân sự của Đảng CSVN	Hoàng Anh Tuấn	2012
14	Thống kê kinh tế	PGS.TS Bùi Đức Triệu	2012
15	Thống kê dân số	PGS.TS Phạm Đại Đồng	2012
16	Marketing thương mại	PGS.TS Nguyễn Xuân Quang	2012
17	Nghiên cứu Marketing	PGS.TS Nguyễn Viết Lâm	2012
18	Kinh tế vi mô	PGS.TS Vũ Kim Dũng; PGS.TS Phạm Văn Minh	2012
19	Kinh tế quốc tế	PGS.TS Đỗ Đức Bình; PGS.TS Nguyễn Thường Lạng	2012
20	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	PGS.TS Nguyễn Cao Văn	2012
21	Lý thuyết mô hình toán kinh tế	PGS.TS Hoàng Đình Tuấn	2012
22	Giải tích lồi và tối ưu hóa	GS.TS Trần Văn Túc	2012
23	Luật Hải quan Việt Nam và quốc tế	PGS.TS Nguyễn Thừa Lộc	2012
24	Pháp luật kinh tế	TS Nguyễn Hợp Toàn	2012
25	Pháp luật đại cương	TS Nguyễn Hợp Toàn	2012
26	Luật lao động Việt Nam	PGS.TS Nguyễn Hữu Viện ThS Hoàng Xuân trường	2012
27	Phân tích báo cáo tài chính	PGS.TS Nguyễn Năng Phúc	2012
28	Mô hình toán ứng dụng	TS Ngô Văn Thứ	2012
29	Thống kê thực hành	TS Ngô Văn Thứ	2012
30	Toán cao cấp cho các nhà kinh tế (P1: Đại số tuyến tính)	Lê Đình Thuý	2012
31	Toán cao cấp cho các nhà kinh tế (P2: Giải tích toán học)	Lê Đình Thuý	2012
32	Mô hình tài chính quốc tế	GS.TS Nguyễn Khắc Minh	2012
33	Nhập môn lý thuyết trò chơi và ứng dụng trong kinh tế kinh doanh	GS.TS Nguyễn Khắc Minh	2012

TT	Tên Giáo trình	Tác giả	Năm XB
34	Bảo Hiểm	PGS.TS Nguyễn Văn Định (chủ biên)	2012
35	An sinh xã hội	PGS.TS Nguyễn Văn Định	2012
36	Quản trị kinh doanh Bảo hiểm	PGS.TS Nguyễn Văn Định	2012
37	Quân sự chung	ThS Cáp Tuấn Xuân	2012
38	Quản lý dự án	PGS.TS Từ Quang Phương	2012
39	Quản trị kinh doanh khách sạn	TS Hoàng Thị Lan Hương	2012
40	Quản trị sản xuất tác nghiệp	Trương Đoàn Thế	2012
41	Kinh tế quốc tế	PGS.TS Đỗ Đức Bình; PGS.TS Nguyễn Thường Lạng	2012
42	Lý thuyết thống kê	PGS.TS Trần Thị Kim Thu	2012
43	Nghiên cứu kinh doanh	PGS.TS Lê Công Hoa	2012
44	Quản trị xây dựng	PGS.TS Lê Công Hoa	2012
45	Đạo đức kinh doanh và văn hoá công ty 1	PGS.TS Nguyễn Mạnh Quân	2012
46	Đạo đức kinh doanh và văn hoá công ty 2	PGS.TS Nguyễn Mạnh Quân	2012
47	Quản trị nhân lực	ThS Nguyễn Văn Điềm; Nguyễn Ngọc Quân	2012
48	Hệ thống tài khoản quốc gia - SNA	ThS Nguyễn Quỳnh Hoa; GS.TS Nguyễn Thị Ngọc Phùng	2012
49	Kinh tế đầu tư	PGS.TS Nguyễn Bạch Nguyệt	2012
50	Lập dự án đầu tư	PGS.TS Nguyễn Bạch Nguyệt	2012
51	Thị trường Vốn	Phạm Văn Hùng	2012

Địa chỉ tra cứu học liệu điện tử: <http://drm.neu.edu.vn/>

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

Đại học: tra cứu tại file đính kèm “Công khai khóa luận tốt nghiệp”

Tiến sĩ: tra cứu tại link <http://sdh.neu.edu.vn/upload/tracuu1/LATS.htm>

Thạc sĩ: tra cứu tại link <http://sdh.neu.edu.vn/upload/tracuu/LVThS.htm>

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1	Thanh Hóa	93	Đại học	Kế toán, Quản trị doanh nghiệp, Tài chính doanh nghiệp	Đang học năm thứ 3
2	Quảng Nam	21	Đại học	Quản trị doanh nghiệp	Đang học năm thứ 2

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức năm học 2019-2020

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
Hội thảo Quốc gia				
1	Hội Nghị Khoa học sinh viên năm 2019	Tháng 9/2019	Trường ĐH KTQD	150
2	Bảo hiểm y tế toàn dân tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	Tháng 8/2019	Trường ĐH KTQD	100
3	E-learning - Kinh nghiệm và cơ hội hợp tác	Tháng 11/2019	Trường ĐH KTQD	100
4	Khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam: Cơ hội phát triển bền vững	Tháng 9/2019	Trường ĐH KTQD	100
5	start up - những khía cạnh pháp lý về gọi vốn đầu tư	28/9/2019	Trường ĐH KTQD	80
6	Đại học Kinh tế Quốc dân đóng góp xây dựng văn kiện Đại hội Đảng: Lựa chọn để phát triển	Tháng 10/2019	Trường ĐH KTQD	300
7	Phát triển kinh tế địa phương: Định hướng phát triển kinh tế - xã hội Vùng trung du miền núi phía Bắc đến 2030 và tầm nhìn đến 2045	30/12/2019	ĐH Hùng Vương	200
8	Mô hình và giải pháp tăng năng suất cho doanh nghiệp Việt Nam	12/11/2019	Trường ĐH KTQD	100
9	Nghiên cứu và giảng dạy các môn Lý luận chính trị trong bối cảnh hiện nay	Tháng 11/2019	Trường ĐH KTQD	80
10	Công tác Truyền thông giáo dục ở các trường đại học trong bối cảnh 4.0	Tháng 11/2019	Trường ĐH KTQD	120
11	Chuẩn hóa các thuật ngữ chuyên ngành Kinh tế Đầu tư và Quản lý dự án	Tháng 11/2019	Trường ĐH KTQD	80
12	Quản lý, sử dụng đất đai tại Việt Nam: Vấn đề và giải pháp	Tháng 12/2019	Trường ĐH KTQD	120
13	Kinh tế Việt Nam năm 2019 và Triển vọng năm 2020 - Công bố ấn phẩm Đánh giá kinh tế Việt Nam thường niên 2019	Tháng 3/2020	Trường ĐH KTQD	
Hội thảo Quốc tế				
1	2nd CIEMB: Những vấn đề đương đại của kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh	26/11/2019	Trường ĐH KTQD	300
2	5th ICYREB Hội thảo Quốc tế dành cho Giảng viên trẻ 2019	Tháng 10/2019	ĐH Huế	300
3	Hợp tác quốc tế để nâng cao chất lượng đào tạo của các trường đại học trong thời đại cách mạng CN4.0: Cơ hội và thách thức	Tháng 10/2019	Trường ĐH KTQD	100
4	4th International Conference on Tourism Development in Vietnam: Smarter Tourism (Hội thảo lần thứ tư về Phát triển du lịch Việt Nam: Du lịch thông minh hơn)	Tháng 10/2019	Trường ĐH KTQD	120
5	"Emerging issues in economics and business in the context of international integration – EIEB 2019"	Tháng 10/2019	Trường ĐH KTQD	100
6	12th NEU-HVU-KKU: Các vấn đề kinh tế xã hội và môi trường trong phát triển	Tháng 10/2019	ĐH Khon Kaen	200

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
	"Socio-economic and environmental issues in development"			
7	Kinh doanh số trong kỷ nguyên toàn cầu hóa	Tháng 11/2019	Trường ĐH KTQD	150
8	Kinh doanh số và Marketing trong kỷ nguyên toàn cầu hóa	Tháng 11/2019	Trường ĐH KTQD	150
9	International conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2019)	Tháng 11/2019	Trường ĐH KTQD	120
10	Kinh tế học thể chế trong bối cảnh mới	Tháng 12/2019	Trường ĐH KTQD	100
11	Các vấn đề kinh tế xã hội và môi trường trong phát triển (Socio-economic and environmental issues in development)	Tháng 7/2020	Trường ĐH KTQD	120
Tọa đàm				
1	Tọa đàm đối thoại chính sách: Đánh giá lại quy mô GDP của nền kinh tế: Những vấn đề đặt ra từ các góc nhìn đa chiều.	Tháng 10/2019	Trường ĐH KTQD	120
2	Tồn thất kinh tế của ô nhiễm không khí và các chính sách giảm thiểu ô nhiễm	Tháng 1/2020	Trường ĐH KTQD	120

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
I	Đề tài cấp Quốc gia				
1	KX.01.02/16-20: Nghiên cứu và đề xuất giải pháp kiểm soát chuyển giá đối với doanh nghiệp ở Việt Nam	PGS.TS Nguyễn Hữu Ánh	11/2016-10/2018	2900	Đề xuất giải pháp kiểm soát chuyển giá đối với doanh nghiệp ở Việt Nam
2	KX.01.03/16-20: Các rào cản về thể chế kinh tế đối với phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam thời kỳ đổi mới và giải pháp khắc phục	GS.TSKH Lê Du Phong	11/2016-10/2018	2800	Các rào cản về thể chế kinh tế đối với phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam thời kỳ đổi mới và giải pháp khắc phục
3	KX.01.13/16-20: Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết nối kinh tế giữa Việt Nam và Nhật Bản	PGS.TS Phạm Hồng Chương	09/2017-08/2019	2750	Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết nối kinh tế giữa Việt Nam và Nhật Bản
4	KX.01.18/16-20: Các rào cản tài chính, tiền tệ đối với sự phát triển doanh nghiệp Việt Nam: thực trạng, những vấn đề đặt ra và giải pháp khắc phục	PGS.TS Tô Trung Thành	09/2017-08/2019	2800	Các rào cản tài chính, tiền tệ đối với sự phát triển doanh nghiệp Việt Nam: thực trạng, những vấn đề đặt ra và giải pháp khắc phục
5	KX.01.24/16-20: Nghiên cứu nâng cao hiệu quả giám sát của cơ quan dân cử đối với việc thực thi chính sách, pháp luật về an sinh xã hội ở Việt Nam	TS Bùi Sỹ Lợi	09/2017-02/2020	3000	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ những vấn đề lý luận về giám sát của các cơ quan dân cử (Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp) đối với việc thực thi chính sách, pháp luật về an sinh xã hội. - Đánh giá thực trạng hoạt động giám sát của các cơ quan dân cử

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
					đổi với việc thực thi chính sách, pháp luật về an sinh xã hội ở Việt Nam hiện nay, nêu rõ kết quả, hạn chế, bất cập và nguyên nhân. - Đề xuất quan điểm, giải pháp đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của cơ quan dân cử đối với việc thực thi chính sách, pháp luật về an sinh xã hội ở Việt Nam
6	KX.01.28/16-20: Phát triển khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong thực hiện chiến lược phát triển bền vững của Việt Nam	PGS.TS Hồ Đình Bảo	06/2018-05/2020	3120	Phát triển khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong thực hiện chiến lược phát triển bền vững của Việt Nam
7	KX.01.44/16-20: Doanh nghiệp xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội Ở Việt Nam	PGS.TS Bùi Đức Thọ	06/2019-11/2020	3000	Doanh nghiệp xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội Ở Việt Nam
8	KX.04.13/16-20: Hệ tiêu chí nước công nghiệp theo hướng hiện đại	PGS.TS Trần Thị Vân Hoa	01/2017-12/2019	2800	Hệ tiêu chí nước công nghiệp theo hướng hiện đại
9	KX.04.17/16-20: Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng, vấn đề và định hướng chính sách	GS.TS Ngô Thắng Lợi	01/2017-12/2019	2900	Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng, vấn đề và định hướng chính sách.
10	KHCN-TB.22X/13-18: Nghiên cứu chính sách, giải pháp và xây dựng mô hình liên kết vùng, tiểu vùng trong phát triển du lịch ở vùng Tây Bắc	GS.TS Hoàng Văn Hoa	09/2016-08/2018	2150	Nghiên cứu chính sách, giải pháp và xây dựng mô hình liên kết vùng, tiểu vùng trong phát triển du lịch ở vùng Tây Bắc.
11	BĐKH.05/16-20: Nghiên cứu ứng dụng mô hình phát triển kinh tế ứng phó với xâm nhập mặn ở vùng ĐBSCL: Thí điểm tại một huyện điển hình.	PGS.TS Vũ Thị Mai	12/2016-11/2019	8700	Nghiên cứu ứng dụng mô hình phát triển kinh tế ứng phó với xâm nhập mặn ở vùng ĐBSCL: Thí điểm tại một huyện điển hình
12	BĐKH.22/16-20: Nghiên cứu lượng giá thiệt hại kinh tế do các hiện tượng khí tượng thủy văn cực đoan gây ra trong bối cảnh biến đổi khí hậu và đề xuất các giải pháp quản lý rủi ro cho các tỉnh ven biển Miền Trung Việt Nam	GS.TS Trần Thọ Đạt	07/2017-07/2020	7990	Nghiên cứu lượng giá thiệt hại kinh tế do các hiện tượng khí tượng thủy văn cực đoan gây ra trong bối cảnh biến đổi khí hậu và đề xuất các giải pháp quản lý rủi ro cho các tỉnh ven biển Miền Trung Việt Nam
13	BĐKH.41/16-20: Nghiên cứu cơ sở khoa học và đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý kinh tế đất nhằm khai thác nguồn thu từ đất	PGS.TS Hoàng Văn Cường	12/2018-12/2020	4660	Nghiên cứu cơ sở khoa học và đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý kinh tế đất nhằm khai thác nguồn thu từ đất theo cơ chế thị trường ở Việt Nam

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	đất theo cơ chế thị trường ở Việt Nam				
14	CTDT.19.17/16-20: Đảm bảo dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân vùng dân tộc thiểu số trong thời kỳ đổi mới	PGS.TS Đỗ Thị Hải Hà	06/2017- 06/2020	2902	Đảm bảo dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân vùng dân tộc thiểu số trong thời kỳ đổi mới
15	CTDT.26.17/16-20: Đánh giá hiệu quả và tác động của chính sách dạy nghề, giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc từ Đổi mới đến nay	GS.TS Mai Ngọc Cường	06/2017- 06/2020	3130	Đánh giá hiệu quả và tác động của chính sách dạy nghề, giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc từ Đổi mới đến nay
16	KHGD/16-20.ĐT003: Quản lý nhà nước đối với giáo dục đại học: một số kinh nghiệm của Trung Quốc và khuyến nghị cho Việt Nam	PGS.TS Mai Ngọc Anh	05/2017- 05/2020	3600	Quản lý nhà nước đối với giáo dục đại học: một số kinh nghiệm của Trung Quốc và khuyến nghị cho Việt Nam
17	KHGD/16-20.ĐT003: Nghiên cứu định mức lao động kinh tế, kỹ thuật của giáo viên phổ thông theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông và đổi mới cơ chế quản lý nhân sự trong các cơ sở giáo dục phổ thông	PGS.TS Vũ Thành Hưng	11/2018- 12/2020	3600	Nghiên cứu định mức lao động kinh tế, kỹ thuật của giáo viên phổ thông theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông và đổi mới cơ chế quản lý nhân sự trong các cơ sở giáo dục phổ thông
18	TTKHCN.ĐT.04-2017: Nghiên cứu đề xuất phương pháp xác định giá trị giao dịch công nghệ trên thị trường khoa học và công nghệ Việt Nam	TS Đặng Thị Hương	10/2017- 09/2019	2565	Nghiên cứu đề xuất phương pháp xác định giá trị giao dịch công nghệ trên thị trường khoa học và công nghệ Việt Nam
19	04/DA2-2018: Nghiên cứu năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp tác động đến năng suất, chất lượng- Áp dụng thí điểm cho doanh nghiệp nông nghiệp	PGS.TS Phan Tố Uyên	1/2018- 12/2019	1800	Nghiên cứu năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp tác động đến năng suất, chất lượng- Áp dụng thí điểm cho doanh nghiệp nông nghiệp
20	ĐTĐL.XH05/19: Luận cứ khoa học cho giải pháp chính sách phát triển bền vững dải ven biển Bắc Trung Bộ	GS.TS Nguyễn Đình Hương	3/2019- 8/2021	3810	Luận cứ khoa học cho giải pháp chính sách phát triển bền vững dải ven biển Bắc Trung Bộ
21	KX.01.44/16-20 Doanh nghiệp xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội Ở Việt Nam	PGS.TS. Bùi Đức Thọ	6/2019- 11/2020	3000	Doanh nghiệp xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội Ở Việt Nam
22	03.11/2019-DA2 Nghiên cứu, xây dựng, phổ biến, hướng dẫn áp dụng Mô hình Quản trị điểm hạn chế (TOC) để nâng cao năng suất cho các doanh nghiệp Việt Nam”	PGS.TS Tạ Văn Lợi	7/2019- 01/2021	1710	Nghiên cứu, xây dựng, phổ biến, hướng dẫn áp dụng Mô hình Quản trị điểm hạn chế (TOC) để nâng cao năng suất cho các doanh nghiệp Việt Nam.
23	ĐTĐL.XH04/19 Xây dựng bộ khung tiêu chí nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.	TS. Phạm Minh Điền	6/2019- 05/2021	3810	Xây dựng bộ khung tiêu chí nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
24	TTKHCN.ĐT.01-20 Nghiên cứu đề xuất giải pháp chính sách hỗ trợ phát triển các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ Việt Nam	PGS.TS. Lê Trung Thành	12/2019-12/2020	3160	Nghiên cứu đề xuất giải pháp chính sách hỗ trợ phát triển các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ Việt Nam
II	Đề tài cấp Bộ				
1	B2018.KHA.27: Năng lực hấp thụ kết quả nghiên cứu khoa học của các doanh nghiệp Việt Nam	TS Nguyễn Quốc Duy	1/2018 – 12/2019	300	Năng lực hấp thụ kết quả nghiên cứu khoa học của các doanh nghiệp Việt Nam
2	B2018.KHA.28: Tác động của marketing nội bộ đến chất lượng dịch vụ của ngân hàng thương mại Việt Nam	GS.TS Nguyễn Viết Lâm	1/2018 – 12/2019	200	Tác động của marketing nội bộ đến chất lượng dịch vụ của ngân hàng thương mại Việt Nam
3	B2018.KHA.29: Nghiên cứu ứng dụng mô hình bảo hiểm y tế công tư kết hợp tại Việt Nam	TS Nguyễn Thị Hải Đường	1/2018 – 12/2019	300	Nghiên cứu ứng dụng mô hình bảo hiểm y tế công tư kết hợp tại Việt Nam
4	B2018.KHA.30: Nghiên cứu mối quan hệ giữa vốn xã hội với cơ hội việc làm của sinh viên các trường đại học ở Việt Nam	PGS.TS Nguyễn Ngọc Sơn	1/2018 – 12/2019	300	Nghiên cứu mối quan hệ giữa vốn xã hội với cơ hội việc làm của sinh viên các trường đại học ở Việt Nam
5	B2018.KHA.31: Tác động của tín dụng đến bất bình đẳng về thu nhập ở Việt Nam	PGS.TS Lê Quốc Hội	1/2018 – 12/2019	290	Tác động của tín dụng đến bất bình đẳng về thu nhập ở Việt Nam
6	B2018.KHA.32: Đổi mới phương thức phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho giáo dục đại học.	PGS.TS Vũ Cương	1/2018 – 12/2019	270	Đổi mới phương thức phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho giáo dục đại học.
7	B2018.KHA.33: Nghiên cứu bất cân xứng thông tin trong đào tạo đại học	TS Phan Hồng Mai	1/2018 – 12/2019	300	Nghiên cứu bất cân xứng thông tin trong đào tạo đại học
8	B2018.KHA.34: Nghiên cứu đề xuất giải pháp phát triển giáo dục mầm non ở khu công nghiệp, khu chế xuất theo phương thức phối hợp công tư	PGS.TS Lê Hà Thanh	1/2018 – 12/2019	600	Nghiên cứu đề xuất giải pháp phát triển giáo dục mầm non ở khu công nghiệp, khu chế xuất theo phương thức phối hợp công tư
9	B2019.KHA.35: Nghiên cứu phát triển mô hình kinh doanh dịch vụ lưu trú chia sẻ tại Việt Nam	TS Trần Huy Đức	1/2019 – 12/2020	350	'Đánh giá thực trạng phát triển mô hình kinh doanh dịch vụ lưu trú chia sẻ tại Việt Nam Đề xuất chính sách và giải pháp xây dựng và áp dụng mô hình kinh doanh dịch vụ lưu trú chia sẻ tại Việt Nam
10	B2019.KHA.36: Xây dựng tiêu chí xếp hạng tín dụng khách hàng khu vực nông thôn Việt Nam bằng phương pháp máy học (Machine Learning)	TS Đỗ Hồng Nhung	1/2019 – 12/2020	400	Đề xuất các tiêu chí xếp hạng tín dụng khách hàng khu vực nông thôn Việt Nam bằng máy học trong việc ra quyết định tín dụng của ngân hàng thương mại
11	B2019.KHA.37 : Xanh hóa chuỗi cung ứng hàng thủy sản xuất khẩu của Việt Nam đến 2030	PGS.TS Tạ Văn Lợi	1/2019 – 12/2020	350	Đề xuất giải pháp xanh hóa chuỗi cung ứng hàng thủy sản xuất khẩu của Việt Nam từ nay đến 2030

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
12	B2019.KHA.37: Nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng đến chi phí logistics của các doanh nghiệp ở Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc bộ	TS Đặng Thị Thúy Hồng	1/2019 – 12/2020	350	Nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng đến chi phí logistics của các doanh nghiệp ở Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc bộ

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	3/2017	Đạt	14/NQ-HĐKĐCLGD 83.6%	Đạt tiêu chuẩn CLCSGD	8/9/2017	8/9/2022
2	Chương trình đào tạo đại học chính quy ngành kế toán	11/2017	Đạt	CPA Australia 100%	Đạt tiêu chuẩn CLCTĐT	4/10/2017	31/12/2022
3	Chương trình đào tạo cử nhân Ngân hàng và Tài chính	11/2017	Đạt	ĐHTH West of England; QAA	Đạt tiêu chuẩn CLCTĐT. Chương trình được phép tiếp tục triển khai	1/1/2018	31/12/2018